

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn C.
2. Bà Hà Thị H.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn L - Thư ký của TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị V - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST- HS ngày 26/8/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST- HS ngày 13/9/2022 đối với các bị cáo:

1.Vi Văn H(tên gọi khác: không); sinh năm 1992 tại: xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: thôn BT, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Nam Th và bà Cầm Thị T; Bị cáo có vợ là Cầm Thị H, sinh năm 1994(đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2.Vi Văn Th(tên gọi khác: không); sinh năm 2003 tại: xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: thôn BT, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn H và bà Lang Thị H; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

3. Người bị hại: Anh Cầm Bá M – sinh 1984(có mặt).
Địa chỉ: thôn BT, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

4. Những người làm chứng:

- Anh Vi Văn D – sinh năm 1987(vắng mặt).
- Anh Cầm Xuân L – sinh năm 1982(vắng mặt).

Đều trú tại: thôn BT, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Cầm Bá M sinh năm 1984, trú tại thôn BT, xã XL, huyện TX có 01 cây gỗ Lim do ông nội anh M là Cầm Bá Vượng sinh năm 1914 trồng đã lâu năm (ông Vượng đã mất năm 1993) trên đất của gia đình anh M. Đến khoảng tháng 7/2021, do rễ của cây gỗ Lim làm ảnh hưởng đến các ngôi mộ khu nghĩa trang của thôn BT, xã XL nên gia đình anh M và Ban quản lý thôn Bàn Tạn thống nhất chặt cây gỗ trên. Gia đình anh M lấy phần thân cây gỗ Lim đem ngâm tại ao nhà anh Cầm Bá V sinh năm 1973 ở cùng thôn.

Khoảng 20 giờ, ngày 11/4/2022, Vi Văn H, sinh năm 1992 và Vi Văn Th, sinh năm 2003 cùng trú tại thôn BT, xã XL, huyện TX, sau khi ăn cơm tại nhà Th thì cả hai đi đến nhà anh Vi Văn L, sinh năm 1990 ở cùng thôn để uống nước. Khi đó tại nhà anh L còn có Vi Văn D, sinh năm 1987, Vi Đức Th, sinh năm 1989 (là anh trai của H), Vi Văn H, sinh năm 1990, Cầm Bá Ph cùng trú tại thôn BT, xã XL và anh Cầm Xuân L, sinh năm 1982 trú tại thôn BN, xã XL, mọi người nói chuyện đến việc chọn loại gỗ để làm cửa và nói gỗ Lim là loại tốt nhất, thì anh D nói đến thanh gỗ Lim của anh Cầm Bá M ngâm tại ao nhà anh Cầm Bá V là đẹp nhất. Sau khi nghe anh D nói vậy thì H có ý định lấy trộm thanh gỗ Lim của anh để bán lấy tiền tiêu sài. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H và Th chào mọi người ra về, trên đường về H rủ Th đi lấy trộm thanh gỗ Lim để bán lấy tiền tiêu sài, Th đồng ý. Sau đó H về nhà lấy mô tô biển số 16M2 – 8881 của H để đi lấy trộm gỗ, H còn lấy thêm chiếc xe mô tô biển số 36M1-166.07 có cấm sẵn chìa khóa trên xe của anh Vi Đức Th đang dựng ở sân nhà mình cho Th đi. Trên đường đi, H vào nhà bà Lương Thị Ph, sinh năm 1959 trú cùng thôn để mượn một chiếc đèn pin, rồi cả hai điều khiển xe mô tô đến khu vực ao nhà anh Cầm Bá V thuộc thôn BT, xã XL, để trộm gỗ. Khi đến nơi H soi đèn xuống ao thì thấy nước cạn và có thanh gỗ lim trôi lên ở gần bờ, nhìn xung quanh thấy không có ai qua lại nên H và Th lội xuống ao khiêng thanh gỗ lên bờ và để lên yên xe mô tô biển số 16M2-8881 của H, dùng dây cao su buộc lại để H chở đi, T điều khiển xe mô tô biển số 36M1-166.07 đi theo sau. Do biết nhà anh Cầm Xuân L ở thôn Bọng Nàng, xã Xuân Lẹ làm nghề mộc nên H chở gỗ đến chào bán cho anh L. Khi đến nơi, H gặp anh D đang ra về đến cổng nhà anh L thì nhờ anh D quay lại giúp khiêng gỗ trên xe mô tô xuống sân. Sau đó, H chào bán gỗ cho anh L với giá 2.000.000 đồng nhưng anh L từ chối mua nên H gửi nhờ thanh gỗ lại nhà anh L, rồi cùng Th quay về nhà đi ngủ.

Ngay sau khi phát hiện mất tài sản, anh Cầm Bá M đã báo cáo Công an xã Xuân Lẹ giải quyết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã tiến hành thu giữ 01 thanh gỗ Lim tại nhà anh Cầm Xuân L.

Quá trình điều tra Vi Văn H và Vi Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 12/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định

trung cầu giám định số: 58/QĐ-CSĐT, trung cầu Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam, giám định chủng loại và khối lượng gỗ. Kết luận giám định số: 227/CNR-VP ngày 20/5/2022 của Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, kết luận:

01 thanh gỗ, kích thước: Dài 307cm, rộng 26cm, dày 17cm, dạng gỗ khô, bề mặt đã được gia công nhẵn, qua giám định xác định kết quả như sau:

- Tên gỗ:
- + Tên việt Nam: Gỗ Lim (Lim xanh).
- + Tên Khoa học: *Erythrophleum fordii* Oliv.
- Nhóm gỗ: Loại gỗ Lim thuộc nhóm II trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước”.
- Xác định nhóm gỗ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm:
 - + Loài cây gỗ Lim (*Erythrophleum fordii* Oliv) có tên trong nhóm IIA thuộc “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm”
- Khối lượng gỗ:
 - + Khối lượng thanh gỗ xẻ: 0,135m³
 - + Khối lượng gỗ quy tròn: 0,210m³.

Ngày 31/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra Yêu cầu định giá tài sản số: 23/YC-CSĐT, trung cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân định giá đối với thanh gỗ Lim là tài sản bị trộm cắp trong vụ án. Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2022, kết luận: Thanh gỗ kích thước: Dài 307cm, rộng 26cm, dày 17cm, dạng gỗ khô, bề mặt đã được gia công nhẵn, qua giám định xác định là gỗ Lim xanh, tại thời điểm tháng 4/2022 có giá trị 5.400.000 đồng.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

Đối với 01 thanh gỗ, kích thước: dài 307 cm, rộng 26 cm, dày 17 cm, dạng gỗ khô, bề mặt đã được gia công nhẵn, xác định là tài sản hợp pháp của anh Cầm Bá M. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M quản lý sử dụng.

Đối với 01 Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, biển kiểm soát 36M1-166.07, màu sơn đỏ - đen. Xác định là tài sản hợp pháp của anh Vi Đức Th, anh Th không biết việc H và Th tự ý lấy xe máy để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th.

Đối với 01 Đèn pin nhãn hiệu DRCONI-LED pin litthim, vỏ màu đồng, loại DCN-62860, có dây đeo ghi dòng chữ LED HEADL IGHT Xác định là tài sản hợp pháp của bà Lương Thị Ph, bà Ph không biết việc H mượn để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ph.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SMASH, biển kiểm soát 16M2-8881, màu sơn đen; 01 Dây cao su màu đen dài 266 cm, rộng 1,8 cm, dày 0,1 cm xác định là của Vi Văn H đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tiếp tục thu giữ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Cẩm Bá M không yêu cầu Vi Văn H, Vi Văn Th bồi thường gì thêm.

Tình tiết khác của vụ án:

Đối với Vi Văn D là người nói cho Vi Văn H và Vi Văn Th biết về thanh gỗ Lim của gia đình anh Cẩm Bá M đang ngâm dưới ao của gia đình anh Cẩm Bá V. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định D là người xúi giục H và Th đi trộm cắp khúc gỗ Lim nêu trên nên không có căn cứ để xử lý đối với Vi Văn D.

Đối với Cẩm Xuân L được H chào bán thanh gỗ Lim đã lấy trộm của anh Cẩm Bá Minh, tuy nhiên anh Lại không mua và không biết nguồn gỗ do H và Th trộm cắp mà có nên đã cho gửi lại tại bếp nhà mình, sau khi làm việc với Cơ quan Công an, anh L đã hợp tác và giao nộp gỗ lại cho cơ quan Công an do đó không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSTX ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Vi Văn H, Vi Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vi Văn H, Vi Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vi Văn H mức án từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng; Bị cáo Vi Văn Th mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Các bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vi Văn H, Vi Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại, kết luận của Hội đồng định giá và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Khoảng 21 giờ ngày 11/4/2022, tại thôn BT, xã XL, huyện TX, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của của người dân. Vi Văn H và Vi Văn Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 thanh gỗ Lim, kích thước dài 307 cm, rộng 26 cm, dày 17 cm, dạng gỗ khô của anh gia đình anh Cầm Bá M ở cùng thôn, thanh gỗ Lim có giá trị là 5.400.000 đồng. Hành vi của Vi Văn H và Vi Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ.

[3] *Xét tính chất, mức độ của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:*

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Vi Văn H và Vi Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hoặc cấu kết chặt chẽ từ trước. Các bị cáo Vi Văn H và Vi Văn Th đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo H là người chủ động rủ rê bị cáo Th hiện hành vi phạm tội, lẽ ra bị cáo Th phải tích cực ngăn cản bị cáo H từ bỏ ý định phạm tội, nhưng bị cáo không những không ngăn cản mà lại tiếp nhận ý chí của đồng phạm và giúp sức tích cực cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này vai trò của bị cáo H trong vụ án này là cao hơn so với bị cáo Th, đây là căn cứ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] *Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy:*

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện kinh tế của các bị cáo thì thấy bản thân các bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập không có; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo tại địa phương, không có khả năng thi hành án. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] *Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị*

áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện gạt bỏ lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Vi Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SMASH, biển kiểm soát 16M2-8881, màu sơn đen; 01 Dây cao su màu đen dài 266 cm, rộng 1,8 cm, dày 0,1 cm sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Các điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Chăm Bá M đã được nhận lại tài sản, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[9] Về án phí: Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Văn H, Vi Văn Th.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn H, Vi Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

Vi Văn H 07(Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14(Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vi Văn Th 06(Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vi Văn H, Vi Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Vi Văn H, Vi Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Các điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 Dây cao su màu đen dài 266 cm, rộng 1,8 cm, dày 0,1 cm.

Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu

SUZUKI SMASH, biển kiểm soát 16M2-8881, màu sơn đen.

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 26/8/2022.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1, Điều 12; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vi Văn H và Vi Văn Th.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo; người bị hại. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VP Cơ quan CSĐT CA huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thường Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ H

